

Số: 2222 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 255/TTr-SNV ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Lê.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

Nguyễn Đăng Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở:

Sở Nội vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương:

a) Văn phòng Sở, cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Văn phòng; Phó Chánh Văn phòng; công chức chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ và nhân viên (nếu có).

b) Thanh tra Sở, cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên hoặc công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Phòng Tổ chức biên chế và Cải cách hành chính, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Phòng Công chức, viên chức, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Phòng Tôn giáo, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra, Văn phòng phải đảm bảo số lượng biên chế công chức tối thiểu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng, cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Lưu trữ lịch sử, thực hiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành khác có liên quan.

5. Số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Nội vụ được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ quy định của pháp luật; nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện cần tiếp tục kiện toàn tổ chức nội bộ theo hướng tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Trường hợp phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.